

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Số: /SGTVT-KCHT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày tháng 8 năm 2022

HƯỚNG DẪN

Thực hiện tiêu chí về Giao thông thuộc Bộ tiêu chí thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới thuộc các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Bộ tiêu chí thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2022 - 2025

Căn cứ Quyết định số 932/QĐ-BGTVT ngày 18/7/2022 của Bộ GTVT về việc ban hành "Hướng dẫn tiêu chí về giao thông thuộc bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới/xã nông thôn mới nâng cao và huyện nông thôn mới/huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025";

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 2052/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 về việc ban hành Bộ tiêu chí thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới thuộc các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; số 2053/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 về việc ban hành Bộ tiêu chí thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2022 - 2025;

Thực hiện văn bản số 120/VPĐP-NV ngày 12/8/2022 của Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh về việc ban hành hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới thuộc các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Bộ tiêu chí thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2022 - 2025, Sở Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện tiêu chí về Giao thông, cụ thể như sau:

I. Hướng dẫn tiêu chí giao thông trong Bộ tiêu chí thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới thuộc các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

1. Chỉ tiêu quy định:

Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
Giao thông	1.1. Tỷ lệ đường trục thôn, bản ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm.	$\geq 80\%$
	1.2. Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa.	$\geq 80\%$
	1.3. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm.	$\geq 60\%$

2. Giải thích từ ngữ:

- Cứng hóa là trục đường được rải nhựa, bê tông, lát gạch hoặc rải cấp phối và lu lèn bằng đá dăm, đá thải, gạch vỡ, gạch xi;

- Đường thôn, bản là đường nối trung tâm thôn, bản đến các cụm dân cư trong thôn, bản;

- Đường ngõ, xóm là đường nối giữa các hộ gia đình trong các cụm dân cư;

- Đường trục chính nội đồng là đường chính nối từ khu dân cư đến khu sản xuất tập trung của thôn, xã.

3. Phương pháp đánh giá:

Đối với các chỉ tiêu 1.1, 1.2 và 1.3 được đánh giá là "Đạt" khi đáp ứng các yêu cầu sau:

- Tối thiểu 80% đường trục thôn, bản ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm.

- Tối thiểu 80% đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa.

- Tối thiểu 60% đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm.

II. Hướng dẫn tiêu chí giao thông trong Bộ tiêu chí thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu:

1. Chỉ tiêu quy định:

Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
Giao thông	1.1. Tỷ lệ km đường trục chính thôn (bản), ngõ xóm được bê tông hóa (hoặc nhựa hóa) đạt chuẩn theo quy định.	$\geq 95\%$
	1.2. Các tuyến đường trục chính của thôn/bản có tổ tự quản hoạt động có hiệu quả.	Đạt
	1.3. Tỷ lệ các tuyến đường trục thôn, ngõ xóm có cây bóng mát, cây xanh hoặc hoa hai bên trục đường được cắt tỉa gọn đẹp.	$\geq 80\%$
	1.4. Tỷ lệ km đường của thôn, bản đảm bảo không ứ đọng nước vào mùa mưa.	100%
	1.5. Có biển báo giao thông đầu các trục thôn (biển báo hạn chế tải trọng xe, biển chỉ dẫn, gờ giảm tốc...)	Đạt

2. Phương pháp đánh giá:

Đối với các chỉ tiêu 1.1, 1.2, 1.3, 1.4, 1.5 được đánh giá là "Đạt" khi đáp ứng các yêu cầu sau:

- Tối thiểu 95% đường trục chính thôn (bản), ngõ xóm được bê tông hóa (hoặc nhựa hóa) đạt chuẩn theo quy định.
- Các tuyến đường trục chính của thôn/bản có tổ tự quản hoạt động có hiệu quả.
- Tối thiểu 80% các tuyến đường trục thôn, ngõ xóm có cây bóng mát, cây xanh hoặc hoa hai bên trục đường được cắt tỉa gọn đẹp.
- 100% các đường của thôn, bản đảm bảo không ứ đọng nước vào mùa mưa.
- Có biển báo giao thông đầu các trục thôn (biển báo hạn chế tải trọng xe, biển chỉ dẫn, gờ giảm tốc...).

III. Hướng dẫn lựa chọn quy mô đường GTNT phục vụ chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (Theo Quyết định số 932/QĐ-BGTVT ngày 18/7/2022 của Bộ GTVT):

Nội dung tiêu chí/ chỉ tiêu	Cấp đường	Hướng dẫn đánh giá
1.1. Đường thôn, bản: chủ yếu phục vụ sự đi lại của người dân và lưu thông hàng hóa trong phạm vi thôn, bản, ấp; kết nối và lưu thông hàng hóa tới các trang trại, ruộng đồng, nương rẫy, cơ sở sản xuất, chăn nuôi.	B	- Chiều rộng mặt đường tối thiểu 3,5m đối với vùng đồng bằng, 3,0m đối với vùng núi. - Chiều rộng nền đường tối thiểu 5,0m vùng đồng bằng; 4,0m vùng núi. - Kết cấu mặt đường điển hình: + BTXM $\geq$ M250 dày 16 – 18cm. + Đá dăm láng nhựa 2 lớp, tiêu chuẩn nhựa 3kg/m² dày 15cm
	C	- Chiều rộng mặt đường tối thiểu 3,0m đối với vùng đồng bằng, 2,0m đối với vùng núi. - Chiều rộng nền đường tối thiểu 4,0m vùng đồng bằng; 3,0m vùng núi. - Kết cấu mặt đường điển hình: + BTXM $\geq$ M200 dày 14 – 16cm. + Đá dăm láng nhựa 2 lớp, tiêu chuẩn nhựa 3kg/m² dày 10cm
1.2. Đường ngõ, xóm (đường dân sinh): chủ yếu phục vụ sự đi lại của người dân giữa các cụm dân cư, các hộ gia đình và từ nhà đến nương rẫy, cơ sở sản	D	- Chiều rộng mặt đường tối thiểu 1,5m. - Chiều rộng nền đường tối thiểu 2,0m. - Kết cấu mặt đường điển hình:

xuất, chăn nuôi. Phương tiện giao thông chủ yếu là xe đạp, xe mô tô 2 bánh, xe kéo tay .	D	BTXM $\geq$ M200 dày 10 – 14cm.
1.3. Đường trục chính nội đồng (đường nối với các khu vực sản xuất: chủ yếu phục vụ sự đi lại của người dân và lưu thông nguyên vật liệu, hàng hóa đến cơ sở sản xuất, chăn nuôi, trang trại...		

Trên đây là hướng dẫn thực hiện tiêu chí Giao thông trong Bộ tiêu chí thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới thuộc các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và Bộ tiêu chí thôn, bản nông thôn mới kiểu mẫu. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các địa phương, đơn vị có văn bản phản ánh về Sở GTVT để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- UBND các huyện, thị xã (t/h);
- Giám đốc Sở (b/c);
- VP điều phối NTM tỉnh;
- Lưu VT, KCHT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đức Hà